

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 Năm học: 2026-2027
Đại học VLVH_liên thông Trung Cấp, ngành , khóa 02/2023-07/2026
ngày ; Lớp 22LT45(3); Mã TC: TN22LT45(3)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 150
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	22545003	HOÀNG TIẾN ĐẠT	22LT45SP3	144	6.84	MMCD230323	Nguyên lý - Chi tiết máy	3		2024-2025-HK01	4.8
						THME230721	Cơ lý thuyết	3		2022-2023-HK02	4.6
2	22545008	NGUYỄN GIA KHIÊM	22LT45SP3	142	6.84	MMCD230323	Nguyên lý - Chi tiết máy	3		2024-2025-HK01	4.5
						PHEQ220332	Máy thủy lực và khí nén	2		2024-2025-HK01	4.1
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	4.5
3	22545010	LÊ NGUYỄN SƠN LÂM	22LT45SP3	147	6.97	PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	4.5
4	22545013	NGUYỄN VĂN MINH	22LT45SP3	142	6.82	ICEP330330	Nguyên lý Động cơ đốt trong	3		2024-2025-HK01	4.6
						PHEQ220332	Máy thủy lực và khí nén	2		2024-2025-HK01	4.2
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	3.8

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
5	22545015	ĐỖ LƯU KHÔI NGOAN	22LT45SP3	135	6.99	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK01	4.7
						MATH13290 1	Xác suất thống kê ứng dụng	3		2023-2024-HK02	4.5
						MMCD23032 3	Nguyên lý - Chi tiết máy	3		2024-2025-HK01	4.5
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	4.8
						THME230721	Cơ lý thuyết	3		2022-2023-HK02	4.7
6	22545017	NGUYỄN LÊ ANH TÀI	22LT45SP3	144	7.03	MMCD23032 3	Nguyên lý - Chi tiết máy	3		2024-2025-HK01	4.3
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	4.5
7	22545019	TRẦN TRƯỞNG TRƯỜNG TUẤN	22LT45SP3	138	6.51	CAES320530	Ứng dụng máy tính	2		2025-2026-HK01	4.9
						MATH13260 1	Toán 3	3		2023-2024-HK01	4.0
						PHEQ220332	Máy thủy lực và khí nén	2		2024-2025-HK01	3.6
						PHYS131002	Vật lý 2	3		2023-2024-HK01	2.9
						THER222932	Kỹ thuật nhiệt	2		2023-2024-HK02	4.3
8	22545021	MAI TIẾN THÀNH	22LT45SP3	144	7.28	AEES330233	Hệ thống điện - điện tử Ô tô	3		2024-2025-HK01	4.7
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	4.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
9	22545022	NGUYỄN HUỲNH VŨ	22LT45SP3	139	6.55	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2022-2023-HK02	3.8
						PHEQ220332	Máy thủy lực và khí nén	2		2024-2025-HK01	2.9
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2022-2023-HK02	3.8
						PHYS131002	Vật lý 2	3		2023-2024-HK01	4.3

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được